

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM THÀNH PHỐ BẢO LỘC**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**  
**TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 66/2024/HNGĐ -ST

Ngày : 29 -11 -2024

V/v: “*Tranh chấp về cấp dưỡng.*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Khắc Quế; bà Nguyễn Thị Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về cấp dưỡng*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đặng Thúy H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số nhà B đường P, Phường B, TP ., tỉnh Lâm Đồng.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, đường P, Phường A, TP ., tỉnh Lâm Đồng.

*( Chị H, anh S đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).* )

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 06/6/2023, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thúy H1 trình bày:*

Theo bản án số 38/2013/HNGĐ – ST ngày 12/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã quyết định chị H được quyền nuôi con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/5/2012, anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ ngày 12/9/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện cháu Đ đã lớn, chi phí ngày càng tăng theo độ tuổi, nên chị H yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng đối với anh Nguyễn Hải S. Chị H yêu cầu anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với mức 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/ tháng kể từ ngày 01/7/2023 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

*Tại bản tự khai ngày 12/7/2024 anh Nguyễn Hải S trình bày:*

Anh S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng lên mức 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng với lý do hiện nay anh S đang làm tại Công ty TNHH P với mức lương thử việc là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*)/tháng. Anh S yêu cầu Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng theo bản án số 38/2013/HNGĐ-ST ngày 12/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng.

Tòa án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn yêu cầu không hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện theo trình tự của phiên tòa sơ thẩm quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị H với lý do hiện Công ty TNHH P đã tạm ngừng hoạt động, nên không làm rõ được mức lương của anh S, hơn nữa mức lương của chị H là 37.000.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu đồng*)/ tháng nên có đủ khả năng nuôi cháu Đ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hải S có nơi cư trú tại Phường A, TP ., Lâm Đồng, căn cứ khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về cấp dưỡng ” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bảo lộc.

Anh Nguyễn Hải S và chị Đặng Thúy H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Tranh chấp phát sinh 2023, do vậy áp dụng Bộ luật dân sự 2015 và Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015 để giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Tại bản án số 38/2013/HNGĐ – ST ngày 12/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc đã quyết định giao con chung tên là Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 05/5/2012 cho chị H nuôi, buộc anh S có trách nhiệm cấp dưỡng để chị H nuôi con mức 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/ tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 12/9/2013 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Bản án đã có hiệu lực thi hành. Trong quá trình thi hành án, vào 21/3/2023 giữa chị H và anh S có thỏa thuận lập Giấy nhận tiền với nội dung: Ngày 21/3/2023, tại Cơ quan Thi hành án B, tôi đã nhận được đầy đủ số tiền cấp dưỡng từ năm 2013 đến tháng 02/2023, tổng cộng 156.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi sáu triệu đồng*) từ ông Nguyễn Hải S, bằng tiền mặt. Số tiền cấp dưỡng mà tôi với ông Nguyễn Hải S đã thỏa thuận như sau: Từ năm 2023 đến năm 2027 số tiền

cấp dưỡng mới là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/ tháng. Như vậy xác định anh S đã thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con đến tháng 02/2023.

[3.2]. Về mức cấp dưỡng: Chị H yêu cầu Tòa án buộc anh S cấp dưỡng theo mức 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)/tháng thì thấy rằng: Tại Giấy nhận tiền cấp dưỡng từ năm 2013 đến tháng 02 năm 2023 đề ngày 21/3/2023, ghi tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố B, chị H và anh S có thỏa thuận như sau: Từ năm 2023 đến năm 2027 số tiền cấp dưỡng mới là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*); từ năm 2028 đến năm 2030 số tiền cấp dưỡng mới là 6.000.000 đồng (*sáu triệu đồng*). Văn bản còn thể hiện: Hai bên sẽ nộp đơn thống nhất việc cấp dưỡng mới nêu trên cũng như cam kết thăm con tại Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc. Văn bản nêu trên đã thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật là đảm bảo điều kiện tốt nhất cho người con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/ tháng là phù hợp.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho rằng hiện Công ty anh S đang làm việc đã ngừng hoạt động, không xác định được thu nhập thực tế của anh S nên đề nghị giữ nguyên mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/tháng là không phù hợp với thực tiễn hiện nay, hơn nữa Công ty TNHH Q thể hiện trên Cổng thông tin điện tử là tạm nghỉ kinh doanh có thời hạn chứ không phải dừng hoạt động.

[5]. Về án phí: Anh S chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Chị H phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 228 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thúy H về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Nguyễn Hải S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) cho chị Đặng Thúy H nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị H đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Hải S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Chị Đặng Thúy H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000 5788 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, chị H đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Bảo Lộc;
- Chi cục T.H.A.D.S.TP. Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trịnh Đình Tú**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi..... giờ..... phút, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Đình Tú;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Khắc Quế, bà Nguyễn Thị Hạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng" giữa: Nguyên đơn chị Đặng Thúy Huyền và bị đơn anh Nguyễn Hải Sơn.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1/ Về quan hệ tranh chấp:

+ Ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: "Tranh chấp về cấp dưỡng".

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

2/ Về áp dụng pháp luật:

+ Ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Căn cứ khoản 5 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 228 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

3/ Về nội dung:

+ ý kiến của các Hội thẩm nhân dân: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thúy Huyền về việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Buộc anh Nguyễn Hải Sơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) cho chị Đặng Thúy Huyền nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Không chấp nhận một phần yêu cầu của chị Huyền đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Về án phí: Anh Nguyễn Hải Sơn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Chị Đặng Thúy Huyền phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 000 5788 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, chị Huyền đã nộp đủ án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

+Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của các HTND. Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút, ngày 29 tháng 11 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Đình Tú**



